TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2025/DS-ST
Ngày 03-12-2025
V/v kiện đòi tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Sáu.

2. Ông Phan Ngọc Đài.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Y Sim Êban, chức vụ: Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Đắk Lắk tham gia phiên toà: Ông Triệu Chung Thắng - Kiểm sát viên.

Vào các ngày 26/8/2025 và ngày 03/12/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 225/2024/TLST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2024 về việc *"Kiện đòi tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐST-DS ngày 17/7/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2025/QĐST-DS ngày 06/8/2025 và Quyết định tạm ngừng phiên toà số 02/2025/QĐST-DS ngày 26/8/2025 giữa:

- **Nguyên đơn:** Ông Hồ Chí T, sinh năm 1991 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Nay là: Thôn T, xã E, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Duy B, sinh năm 1977. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố E, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Công T1, sinh năm 1956 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn X, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Nay là : Thôn X, xã P, tỉnh Đắk Lắk.

- **Người làm chứng:** Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1962 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn X, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Nay là : Thôn X, xã P, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Hồ Chí T và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Duy B trình bày:***

Ông Hồ Chí T có mối quan hệ làm ăn mua bán sầu riêng với ông Nguyễn Công T1. Do đó, ngày 04/9/2024, ông Nguyễn Công T1 lập "Giấy nợ tiền cọc sầu riêng", với nội dung: "ông Hồ Chí T có mua vườn sầu riêng của ông Nguyễn Công T1, do hai bên không thỏa thuận được thì ông T1 phải trả 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) tiền cọc khi ông T1 cắt dao đầu" đã được các bên ký xác nhận, có bà Nguyễn Thị T2 ký người làm chứng.

Hai bên thống nhất "cắt giao đầu" (có nghĩa là khoảng 01 tháng kể từ ngày lập giấy nợ), nhưng khi ông T1 cắt sầu (giao đầu) riêng bán nhưng không trả tiền nợ cho ông Hồ Chí T, nên ông Hồ Chí T đã thông báo nhiều lần thông qua gặp trực tiếp và gọi điện/nhắn tin qua số điện thoại ông Nguyễn Công T1 để yêu cầu ông T1 trả lại số tiền nợ gốc là: 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) cho ông Hồ Chí T nhưng ông T1 vẫn chây lì, cố tình không chịu trả.

Ông Hồ Chí T đã làm đơn đề nghị việc hòa giải tranh chấp trên đến UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, UBND xã đã mời ông Nguyễn Công T1 lên làm việc nhưng ông T1 vẫn không hợp tác, không chịu lên làm việc.

Ngày 17/10/2024, ông Hồ Chí T có làm "Thông báo yêu cầu trả tiền" và gửi đến ông T1, tuy nhiên ông T1 vẫn cố tình chây lỳ không trả.

Vậy nay ông Hồ Chí T làm đơn khởi kiện này đề nghị Tòa án Nhân dân huyện Krông Năng (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đắk Lắk) giải quyết cho ông Hồ Chí T những yêu cầu cụ thể sau: Buộc ông Nguyễn Công T1 phải trả cho ông Hồ Chí T số tiền nợ gốc là: 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) và tiền lãi tính đến ngày khởi kiện là 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

**** Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Công T1 trình bày:***

Năm 2024 vụ sầu riêng vào mùa thu hoạch có ông Vũ Đình T3 đến xem vườn sầu riêng của gia đình tôi và nhất trí làm giấy đặt cọc, giá cả thỏa thuận là 75.000đ/kg sô lùa. Gia đình tôi nhất trí giá cả trên. Rồi anh T3 làm giấy tờ đặt cọc 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng). Hai bên có thoả thuận miệng là khi nào gia đình thấy sầu riêng rụng 1-2 quả thì điện thoại cho ông Vũ Đình T3 qua cắt.

Được khoảng 2 tuần là tôi thấy sầu rụng và điện cho ông Vũ Đình T3 qua, anh T3 qua xem và nói sầu riêng chưa lên cơm gia đình phải mua phân Kaly về bỏ, tôi nghe theo mua 1 bao phân Kaly về bỏ.

Lần 2 sầu càng rụng nhiều tôi lại gọi anh T3 đến anh T3 xem và kiểm tra sầu, rồi lại bảo chưa được và bảo tôi bỏ Kaly lần 2, tôi cũng nghe theo, tôi năn nỉ anh T3 cắt sầu nhưng anh T3 bảo chưa được sau đó càng ngày sầu càng rụng nhiều. Tôi lại gọi anh T3 lần 3 rồi anh T3 qua xem và kiểm tra thì anh nói là vẫn chưa được bắt gia đình tôi bỏ kaly lần 3 tôi cũng nghe theo mua kaly về bỏ. Được 1 tuần sầu rụng quá nhiều có ngày 2 đến 3 xe rùa, tôi gọi anh T3 qua lấy sầu rụng. Nhưng anh T3 không qua buộc gia đình tôi phải bán sầu rụng theo giá hàng kem.

Tôi điện nhiều lần anh T3 mới qua và cho quân cắt dao đầu được vài tạ, nhưng giá cả lúc này anh T3 chỉ trả với giá 37.000 đồng/kg, bao nhiêu tạ tôi không

nhớ, lúc trả tiền anh T3 còn thiếu 1.000.000 đồng nay sau trừ vào tiền cọc. Sau đó được tầm 15 ngày tôi thấy sầu rụng nhiều, tôi lại điện cho anh T3 qua lấy sầu rụng nhưng không qua buột tôi phải bán cho hàng kem.

Được vài ngày sau anh T3 qua bảo là nay qua để báo cho gia đình là hủy hợp đồng cọc sầu riêng và đòi gia đình tôi trả lại 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) và tôi bảo tiền cọc tôi trả tiền phân hết rồi, khi nào tôi bán hết sầu thì tôi trả tiền

Rồi tự nhiên anh Hồ Chí T đi theo đoàn anh T3 đứng ra trả tiền cọc cho anh T3. Lúc này tôi cũng không hiểu bên anh T3 có ý đồ gì nữa? Vì anh T3 có nói nếu không trả tiền cọc thì anh T3 sẽ treo vườn sầu không được bán cho ai. Lúc này do gia đình lo quá nên khi nghe và thấy anh Hồ Chí T nói sẽ trả giúp được cho tiền cọc là ký luôn mong sao được bán cho người khác. Tôi xác nhận tôi là người đã ký vào giấy nợ tiền cọc sầu riêng. Sau khi ký thì tôi không biết anh Hồ Chí T có đưa tiền cho ông Vũ Đình T3 hay không nhưng tôi thấy rằng là từ thời điểm tôi ký giấy nợ tiền cọc sầu riêng với anh Hồ Chí T thì không thấy ông Vũ Đình T3 liên hệ đòi tiền cọc nữa. Gia đình tôi cũng không có bán sầu riêng hay cọc tiền gì khác với anh Hồ Chí T.

Sau đó tôi tiếp tục kêu người mua đến mua vườn và nói vườn đã cắt dao đầu, 4 đoàn đến mua đều bỏ đi hết. Lúc này gia đình tôi hoang mang vì vườn đã cắt 1 dao, đêm không ngủ được, ngày nào cũng 2 đến 3 xe rùa sầu rụng. Mãi về sau tôi mới bán được sầu loại 1 giá 30.000đ/kg. Loại 2 15.000đ/kg. Tổng cộng được 4 tấn.

Gia đình tôi thấy bên đặt cọc (bên mua) làm thiệt hại về kinh tế cho gia đình rất nhiều ngoài ra còn ảnh hưởng về tinh thần vợ chồng và hiện nay vườn sầu riêng quả sức, hiện đã có nhiều cây bị thối rễ và chết. Tổng thiệt hại cho gia đình tôi quá nhiều nên tôi thấy số tiền 30.000.000 đồng tiền cọc đó không thể bù đắp được. Do đó, tôi không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hồ Chí T.

Chúng tôi không bổ sung tài liệu, chứng cứ nào khác và cũng không yêu cầu Tòa án thu thập tài liệu chứng cứ. Tuy nhiên, tôi yêu cầu Tòa án triệu tập thêm ông Vũ Đình T3 sinh năm 2022. Địa chỉ tại tổ D, khu phố D, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. Mục đích là để làm rõ thêm các tình tiết trong nội dung của vụ án này. Vì tôi có đặt cọc để mua bán sầu riêng với ông Vũ Đình T3.

Ngoài ra, đối với nội dung của Tờ trình ngày 13/02/2025 và nội dung của Biên bản lấy lời khai ngày 13/02/2025 thì tôi xác nhận là do tôi trình bày và ký xác nhận nhưng do tôi nhớ sai nên ghi nhầm tên anh Lê Duy B (anh B là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Hồ Chí T), đúng là phải ghi tên ông Vũ Đình T3 vì tôi có ký kết để đặt cọc bán sầu riêng cho ông Vũ Đình T3 chứ không có bán hay cọc sầu riêng gì với anh Lê Duy B hay ông Hồ Chí T.

Hơn nữa, tôi thấy phía nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có trình bày về việc là ông T có đơn đề nghị việc hòa giải tranh chấp trên đến UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, UBND xã đã mời tôi Nguyễn Công T1 lên làm việc nhưng tôi vẫn không hợp tác, không chịu lên làm việc rồi đến ngày 17/10/2024, ông Hồ Chí T có làm "Thông báo yêu cầu trả tiền" và gửi đến tôi. Đối với những nội dung này tôi không đồng ý, vì UBND xã E, huyện K chưa bao giờ có giấy mời tôi lên làm việc về việc đặt cọc với ông Hồ Chí T và tôi cũng bao bao giờ nhận được Thông báo yêu cầu trả tiền của ông Hồ Chí T gửi đến tôi.

*** Người làm chứng bà Nguyễn Thị T2 trình bày:**

Tôi là em ruột của ông Nguyễn Công T1 và ở cùng với thôn X, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk với ông T1. Tôi không quen biết gì và cũng không có họ hàng gì với ông Hồ Chí T. Tôi xác định đúng là tôi là người đã ký vô giấy nợ tiền cọc sầu riêng ngày 04/9/2024 trong mục phần Người làm chứng. Lý do mà tôi ký vô giấy nợ tiền cọc sầu riêng ngày 04/9/2024 là vì thời điểm đó do ông Hồ Chí T bắt anh trai tôi là ông Nguyễn Công T1 phải kêu người làm chứng đến để ký vô Giấy nợ tiền cọc sầu riêng này thì ông T mới cho ông T1 bán sầu riêng cho người khác. Sau đó, anh trai tôi là ông T1 đã liên hệ với tôi là nhờ tôi xuống để ký vô giấy nợ tiền cọc sầu riêng và ký vô chỗ "người làm chứng" này. Ngày 04/9/2024 thì tôi đã xuống nhà của ông T1, tại đây tôi đã gặp trực tiếp ông Hồ Chí T, ông Nguyễn Công T1 ở tại nhà ông T1, sau đó vì muốn giúp anh trai Nguyễn Công T1 giải phóng hàng sầu riêng (vì nhiều cây đã quá chín, có những ngày rụng cả mấy xe rùa) thì tôi đã ký vô phần người làm chứng. Tôi thấy ông Hồ Chí T mua bán đặt cọc sầu riêng với gia đình tôi mà cụ thể là nhà anh trai tôi Nguyễn Công T1 đã làm thiệt hại về kinh tế cho gia đình ông T1 rất nhiều ngoài ra còn ảnh hưởng về tinh thần và hiện nay vườn sầu riêng quá sức, hiện đã có nhiều cây bị thối rễ và chết gây ra những thiệt hại không thể bù đắp được. Do đó, tôi cũng không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hồ Chí T.

Tại phiên tòa diễn ra vào ngày 26/8/2025, bị đơn ông Nguyễn Công T1 không bổ sung tài liệu, chứng cứ nào khác và cũng không yêu cầu Tòa án thu thập tài liệu chứng cứ. Tuy nhiên, ông Nguyễn Công T1 yêu cầu Tòa án triệu tập thêm ông Vũ Đình T3 sinh năm 2002. Địa chỉ tại tổ D, khu phố D, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước để làm rõ việc thêm các tình tiết trong nội dung của vụ án này. Vì ông T1 cho rằng ông có ký nhận đặt cọc để mua bán sầu riêng với ông Vũ Đình T3 chứ không ông không có bán hay cọc sầu riêng gì với anh Hồ Chí T và anh Lê Duy B.

Tại phiên toà, sau khi KSV đề nghị tạm ngưng phiên toà nên Hội đồng xét xử vào hội ý và đã quyết định tạm ngừng phiên toà để xác minh, thu thập bổ sung tài liệu, chứng cứ mà nếu không thực hiện thì không thể giải quyết được vụ án và không thể thực hiện được ngay tại phiên tòa.

Ngày 03/9/2025, Toà án đã ban hành Quyết định uỷ thác thu thập chứng cứ số 02/2025/QĐ-UTTA gửi cho Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (Nay là Toà án nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai) tiến hành biện pháp thu thập chứng cứ. Sau khi nhận được kết quả uỷ thác vào ngày 20/11/2025 với nội dung như sau*:"Qua rà soát dữ liệu cư trú tại Công an phường B, tỉnh Đồng Nai. Công an phường B, tỉnh Đồng Nai cung cấp thông tin như sau: Tại cơ sở dữ liệu của công an phường B không có dữ liệu của ông Vũ Đình T3 sinh năm 2002, chưa có số CCCD, số điện thoại liên hệ".*

Sau khi tạm ngừng phiên toà, phiên tòa dân sự sơ thẩm đã được tiếp tục vào hồi 09 giờ 30 phút, ngày 03 tháng 12 năm 2025, tại Hội trường xét xử - Toà án nhân dân khu vực 10 - Đắk Lắk.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Đắk Lắk phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán đã giải quyết đúng trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên, Thẩm phán còn để vi phạm về thời hạn giải quyết vụ án này. Tại phiên tòa HĐXX, Thư ký và nguyên đơn, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật. Bị đơn, người làm chứng không chấp hành tốt quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Công T1 đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt là vi phạm quy định về quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ căn cứ khoản 1 Điêu 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

Về nội dung: Xét thấy nội dung khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở để chấp nhận một phần nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các khoản 3, Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 91; 92; 244 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Chí T. Buộc ông Nguyễn Công T1 trả cho ông Hồ Chí T số tiền 30.000.000đồng. Về lãi suất do trong giấy nhận nợ không thỏa thuận nên không có căn cứ để chấp nhận.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ đơn khởi kiện của ông Hồ Chí T, Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đắk Lắk xác định quan hệ pháp luật:*"Kiện đòi tài sản"* được quy định tại khoản 2 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về thẩm quyền: Tại thời điểm ông Hồ Chí T khởi kiện bị đơn ông Nguyễn Công T1, sinh năm 1956. Địa chỉ: Thôn X, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Nay là: Thôn X, xã P, tỉnh Đắk Lắk. Do vậy, Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đắk Lắk căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Công T1 và người làm chứng Nguyễn Thị T2 đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt tại phiên tòa diễn ra tiếp tục vào ngày 03/12/2025. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điêu 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn và người làm chứng.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Đối với hiệu lực của giấy nợ tiền cọc sầu riêng: Ngày 04/9/2024, ông Hồ Chí T và ông Nguyễn Công T1 viết giấy nhận nợ tiền cọc sầu riêng (BL05) với nội

dung do 2 bên gồm ông T và ông T1 không thỏa thuận được việc mua bán sầu riêng nên ông T1 có trách nhiệm trả lại 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) tiền cọc khi cắt sầu riêng dao đầu. Quá trình làm việc thì ông Nguyễn Công T1 đều thừa nhận ông là người ký vào giấy nhận nợ tiền cọc sầu riêng (BL 22, 30, 36, 39). Đồng thời, người làm chứng bà Nguyễn Thị T2 cũng xác nhận bà làm chứng cho việc các bên đều ký vô giấy nợ tiền cọc sầu riêng này.

Như vậy, đây là tình tiết đã được các bên thừa nhận nên không phải chứng minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc hai bên ký hết giấy nhận nợ tiền cọc sầu riêng và các thoả thuận kèm theo là tự nguyện và thoả mãn các quy định tại Điều 117 và Điều 328 Bộ luật dân sự nên có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

[2.2] Đối với giao dịch đặt cọc*:* Hội đồng xét xử thấy rằng khi giao kết thì vào ngày 04/9/2024 các bên đã tự nguyện, thỏa thuận rõ do 2 bên gồm ông T và ông T1 không thỏa thuận được việc mua bán sầu riêng nên ông T1 có trách nhiệm trả lại 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) tiền cọc khi cắt sầu riêng dao đầu.

Bị đơn ông Nguyễn Công T1 cho rằng việc viết giấy nhận nợ tiền cọc trên là do ông Hồ Chí T đi theo đoàn ông Vũ Đình T3 đứng ra trả tiền cọc cho anh T3. Vì anh T3 có nói nếu không trả tiền cọc thì anh T3 sẽ treo vườn sầu không được bán cho ai. Lúc này do gia đình lo quá nên khi nghe và thấy anh Hồ Chí T nói sẽ trả giúp được cho tiền cọc là mới ký luôn mong sao được bán cho người khác. Gia đình ông T1 cho rằng bên đặt cọc (bên mua) làm thiệt hại về kinh tế cho gia đình rất nhiều ngoài ra còn ảnh hưởng về tinh thần vợ chồng và hiện nay vườn sầu riêng quá sức, hiện đã có nhiều cây bị thối rễ và chết. Tổng thiệt hại cho gia đình ông T1 quá nhiều nên tôi thấy số tiền 30.000.000đồng tiền cọc đó và không thể bù đắp được. Do đó, ông không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hồ Chí T. Tuy nhiên, ông T1 không cung cấp được tài liệu, chứng cứ hợp pháp để chứng minh việc gây thiệt hại trên là do lỗi của ông Hồ Chí T gây ra. Hơn nữa, trong hợp đồng đặt cọc giữa ông Vũ Đình T3 và ông Nguyễn Công T1 và lời trình bày của ông T1 thì hợp đồng đặt cọc đã chấm dứt và ông T1 cũng đồng ý trả lại tiền cọc 30.000.000đồng cho ông T4 nhưng do không có tiền nên ông Hồ Chí T đứng ra trả thay rồi các bên viết giấy nhận nợ tiền cọc và ông T1 ký xác nhận nên việc này là do hai bên tự thỏa thuận và đều có đủ năng lực trách nhiệm dân sự nên phải chịu trách nhiệm về giao dịch dân sự do mình thực hiện. Như vậy, đối với nội dung trình bày này của bị đơn là không có căn cứ để chấp nhận.

[2.3] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà diễn ra vào ngày 26/8/2025, sau khi bị đơn nhiều lần yêu cầu triệu tập thêm ông Vũ Đình T3 để làm rõ nội dung của vụ án. Tòa án đã tiến hành triệu tập ông T3 và có Quyết định uỷ thác thu thập chứng cứ gửi cho Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (Nay là Toà án nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai) tiến hành biện pháp thu thập chứng cứ tuy nhiên ông Vũ Đình T3 vẫn vắng mặt không có lý do, không tham gia tố tụng tại Toà đồng thời kết quả xác minh sau khi uỷ thác thu thập chứng cứ cũng không xác định được thông tin đầy đủ của ông Vũ Đình T3 nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai, không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, không hòa giải và không đối chất làm rõ được.

Đồng thời, qua xem xét hợp đồng mua bán sầu riêng trái ngày 16/7/2024 (BL 33) do bị đơn ông Nguyễn Công T1 cung cấp cho Toà án thì thấy việc giao dịch hợp đồng mua bán sầu riêng trái này cũng không được nguyên đơn ông Hồ Chí T, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Lê Duy B đồng ý và chấp nhận ý kiến và chứng cứ mà bị đơn ông T1 đưa ra. Do đó, đối với nội dung trình bày và yêu cầu của bị đơn là không có căn cứ để chấp nhận.

HĐXX xét thấy có đủ cơ sở khẳng định giữa ông Hồ Chí T và ông Nguyễn Công T1 có giao dịch vay mượn tiền nên phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên. Do đó, ông Hồ Chí T có quyền yêu cầu ông Nguyễn Công T1 phải trả tiền đã vay mượn. Tuy nhiên, ông Nguyễn Công T1 không trả là đã vi phạm nghĩa vụ theo thỏa thuận theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

"Điều 466. Nghĩa vụ trả nợ của bên vay

1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác....."

Do đó, ông Nguyễn Công T1 phải có trách nhiệm hoàn trả cho ông Hồ Chí T số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng). Tuy nhiên, đối với yêu cầu về lãi suất của nguyên đơn. Xét thấy do trong giấy nhận nợ tiền cọc sầu riêng không thỏa thuận về tính lãi suất nên không có căn cứ để chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Chí T. Buộc ông Nguyễn Công T1 trả cho ông Hồ Chí T số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

[6] Về án phí: Áp dụng các quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án, Nghị quyết 326/UBTVQH14. Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận một phần nên nên ông Nguyễn Công T1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật tuy nhiên ông T1 là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí cho ông T1.

Hoàn trả cho nguyên đơn ông Hồ Chí T số tiền 768.000 đồng (Bảy trăm sáu mươi tám nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số AA/2023/0011979 ngày 08/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10).

[4] Xét thấy quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Đắk Lắk là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 117, Điều 163; Điều 164; Điều 166; Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015

Căn cứ vào Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Nguyễn Công T1 trả cho ông Hồ Chí T số tiền 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng).

Áp dụng Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự để tính lãi suất đối với số tiền chậm thực hiện nghĩa vụ kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án.

[2] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận một phần nên nên ông Nguyễn Công T1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật tuy nhiên ông T1 là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí cho ông T1.

Hoàn trả cho nguyên đơn ông Hồ Chí T số tiền 768.000 đồng (Bảy trăm sáu mươi tám nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số AA/2023/0011979 ngày 08/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10).

[5] Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quyết định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 10 - Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 10 - Đắk Lắk;
- Đương sự;
- Lõu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thành Tâm